UBND XÃ TÂN TIẾN **PHÒNG KINH TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/TTr-PKT	*Tân Tiến, ngày 10 tháng 10 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho ông Nguyễn Văn Sơn và bà Nguyễn Thị Nhạn đối với thửa đất số 45, tờ BĐ số 22 tại thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch UBND xã Tân Tiến

Phòng Kinh tế xã Tân Tiến nhận được hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn Sơn và bà Nguyễn Thị Nhạn tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 22 tại thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kiểm tra rà soát hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, sổ giao ruộng đất năm 1993 và tiến hành thẩm tra hồ sơ tại thực địa, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, phòng Kinh tế xã Tân Tiến báo cáo và trình Chủ tịch UBND xã Tân Tiến nội dung như sau:

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ - CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ - CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 150/2025/NĐ - CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ - CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT - BTNMT ngày 31/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT này 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, gồm:

a) Hồ sơ do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp, gồm có:

+ Đơn đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.

+ Các giấy tờ, văn bản chứng minh nguồn gốc sử dụng đất hợp pháp;

+ Các giấy tờ kê khai nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ Kết quả đo đạc địa chính, bản mô tả ranh giới thửa đất

b) Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 22.

- Địa chỉ thửa đất: thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.

- Vị trí theo Bảng giá đất của UBND tỉnh: KV1, VT2 – Đường trục thôn.

- Diện tích hiện trạng: 240,6 m2, loại đất: ONT = 200,0 m^2. CLN = 40,6 m^2

c) Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Theo hồ sơ hiện đang lưu trữ tại UBND xã, hiện tại thửa đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp về đất đai, tài sản gắn liền với đất.

d) Về nguồn gốc sử dụng đất:

- Theo sổ giao đất năm 1993, bản đồ năm 1997: Đất ông cha.

3. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ Điều 137 Luật Đất đai năm 2024, hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 22 của ông Nguyễn Văn Sơn và bà Nguyễn Thị Nhạn đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

Phòng Kinh tế xã Tân Tiến báo cáo và trình Chủ tịch UBND xã Tân Tiến xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Chủ sử dụng đất: Ông Nguyễn Văn Sơn và bà Nguyễn Thị Nhạn.

- Địa chỉ thường trú: thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.

- Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 22, địa chỉ thửa đất: thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.

- Diện tích đề nghị cấp GCN: 240,6 m^2 trong đó: Đất ONT = 200,0 m^2. Đất CLN = 40,6 m^2

- Thời hạn sử dụng đất: Đất ONT: Lâu dài; Đất CLN: Đến 31/12/2063

- Hình thức sử dụng: Sử dụng chung.

- Nguồn gốc: Đất ông cha để lại.

- Thời điểm sử dụng đất: Trước 15/10/1993

4. Hồ sơ kèm theo Tờ trình:

- Đơn đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.

- Biên bản thẩm tra thực địa;

- Báo cáo nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất.

- VB phân chia di sản thừa kế;

- Trích lục bản đồ địa chính; Kết quả đo đạc địa chính, bản mô tả ranh giới đất.

- Các hồ sơ theo điểm a) mục 2 của Tờ trình./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT, PKT, NMT.

PHÒNG KINH TẾ XÃ TÂN TIẾN
Trưởng phòng

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. TÂN TIẾN - T. HƯNG YÊN

Nguyễn Mạnh Toàn

UBND XÃ TÂN TIẾN **PHÒNG KINH TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/BC-PKT	*Tân Tiến, ngày 10 tháng 10 năm 2025*

BÁO CÁO

V/v Đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn Sơn, bà Nguyễn Thị Nhạn, đối với thửa đất số 45, tờ BĐ số 22 tại thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân xã Tân Tiến.

Ngày 08/10/2025, Phòng Kinh tế xã Tân Tiến nhận được hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn Sơn, bà Nguyễn Thị Nhạn, địa chỉ thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kiểm tra rà soát hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, sổ giao ruộng đất năm 1993 và thẩm tra hồ sơ tại thực địa, phòng Kinh tế xã báo cáo UBND xã Tân Tiến về hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn Sơn, bà Nguyễn Thị Nhạn, như sau:

1. Nguồn gốc, hiện trạng sử dụng:

1.1. Nguồn gốc đất:

- Diện tích sử dụng theo sổ giao đất ở trước ngày 15/10/1993 là 240 m^2 trong đó đất ở là 240 m^2, số thứ tự trong sổ giao là 173. Nguồn gốc đất ông cha để lại trước năm 1993.

Qua kiểm tra, Bản đồ 299 đo vẽ năm 1986 (xã Đồng Tiến cũ) hiện đã thất lạc không còn lưu giữ tại UBND xã.

1.2. Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- Theo BĐ đo đạc năm 1997:

+ Thửa đất số 44, tờ BĐ số 02, diện tích 275 m^2, loại đất thổ cư.

- Theo BĐ Vlap đo đạc năm 2013 là: thửa đất số 45, tờ BĐ số 22, diện tích 240,6 m^2, loại đất ONT = 200,0 m^2, loại đất CLN = 40,6 m^2. Diện tích hiện trạng tăng so với sổ giao đất năm 1993 là 0,6 m^2. Kiểm tra tài liệu hồ sơ địa chính và hiện trạng sử dụng đất, qua xác minh từ cơ sở, xác định diện tích tăng 0,6 m^2 là do sai số do cách đo đạc địa chính và tính toán diện tích.

- Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Không;

- Về sự phù hợp với quy hoạch: Phù hợp quy hoạch;

- Hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất: Đảm bảo tính pháp lý về nguồn gốc đất đai, tài sản gắn liền với đất;

- Trong thời gian công khai hồ sơ đăng ký, cấp GCN quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, phòng Kinh tế và UBND xã Tân Tiến cùng gia đình ông Nguyễn Văn Sơn, bà Nguyễn Thị Nhạn không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại hay tranh chấp về ranh giới, mốc giới sử dụng đất và hồ sơ đăng ký đất đai, cấp GCN quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên.

II. Đề xuất, kiến nghị:

Căn cứ Điều 137 Luật đất đai năm 2024, Nghị định số 101/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính Phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Phòng Kinh tế xã đề nghị UBND xã Tân Tiến xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở sở hữu tài sản gắn liền với đất cho ông Nguyễn Văn Sơn, bà Nguyễn Thị Nhạn, địa chỉ thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên với nội dung như sau:

- Diện tích đề nghị cấp Giấy chứng nhận: 240,6 m^2
- Mục đích sử dụng: Đất ONT là 200,0 m^2; đất CLN = 40,6 m^2
- Nguồn gốc sử dụng đất: Đất ông cha để lại
- Thời điểm sử dụng đất: Trước năm 1993
- Thời hạn sử dụng đất:

Đất ONT: Lâu dài.

Đất CLN: Đến 31/12/2063.

Hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn Sơn, bà Nguyễn Thị Nhạn, đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Phòng Kinh tế xã báo cáo Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, PKT.

PHÒNG KINH TẾ XÃ TÂN TIẾN
Trưởng phòng

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. TÂN TIẾN - T. HƯNG YÊN

Nguyễn Mạnh Toàn

TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ TÂN TIẾN
BỘ PHẬN TN VÀ TKQ

SỐ: H31.171-251009-0028/KSGQHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 09 tháng 10 năm 2025

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

- Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Tiến
- Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:
- Tên người nộp: PHẠM NGỌC CỪ
- Địa chỉ: Tô Hồ, Xã Phụ Dực, Tỉnh Hưng Yên
- Ngày giờ tiếp nhận: 09/10/2025 16:00:16, ngày giờ hẹn trả: 06/11/2025 16:00:16

Tên cơ quan	Thời gian giao, nhận hồ sơ	KQ giải quyết	Ghi chú
1.Giao: **Công chức TN Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	17.....giờ.10.phút, ngày.09..tháng.10..năm..2025 **Người giao** *(Ký, họ tên)* Vũ Đình Chiu **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ *(Không tính thời gian)*
1.Giao: **Lãnh đạo Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)* **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Phân công thẩm định *(2 giờ làm việc)*
	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)* **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Thẩm định hs *(72 giờ làm việc)*
	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)* **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Trình Lãnh đạo xã *(16 giờ làm việc)*
1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)* **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Kiểm tra, phê duyệt *(8 giờ làm việc)*
1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)* **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Niêm yết, công khai *(2 giờ làm việc)*
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)* **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Thông báo kết quả *(20 giờ làm việc)*
	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)* **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Kiểm tra, xem xét *(8 giờ làm việc)*
1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)* **Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Xem xét, ký duyệt *(4 giờ làm việc)*

1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm….. **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Chuyển thuế *(2 giờ làm việc)*
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm….. **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Thông báo và thực hiện nghĩa vụ tài chính (Cơ quan thuế, kho bạc, người nộp hồ sơ thực hiện) *(Không tính thời gian)*
1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm….. **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Ban hành quyết định *(20 giờ làm việc)*
1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm….. **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Đóng dấu và phát hành *(4 giờ làm việc)*
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Bộ phận TKQ Trung tâm Phục vụ Hành chính công Xã, Phường**	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm….. **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Bàn giao kết quả *(2 giờ làm việc)*
1.Giao: **Bộ phận TKQ Trung tâm Phục vụ Hành chính công Xã, Phường** 2.Nhận: **Tổ chức, cá nhân**	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm….. **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân *(Không tính thời gian)*

UBND XÃ/PHƯỜNG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ TÂN TIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 09 tháng 10 năm 2025

H31.171-251009-0028

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Số hồ sơ: H31.171-251009-0028

(Liên: Lưu/Giao khách hàng)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Vũ Đình Chìu
Đã tiếp nhận hồ sơ của ông (bà): PHẠM NGỌC CỪ
Địa chỉ: Tô Hồ, Xã Phụ Dực, Tỉnh Hưng Yên
Số điện thoại: Email:
Nội dung yêu cầu giải quyết: **Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài**

1. Thành phần hồ sơ:

- Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có). (1 Bản chính)

- Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có). (1 Bản chính)

- Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 1, khoản 5 Điều 148, khoản 1, khoản 5 Điều 149 Luật Đất đai, sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng (nếu có). Trường hợp thửa đất gốc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 Luật Đất đai mà có phần diện tích đất tăng thêm đã được cấp Giấy chứng nhận thì nộp giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận đã cấp cho phần diện tích tăng thêm. (1 Bản chính)

- Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (1 Bản chính)

2. Số lượng hồ sơ: 1

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Thời gian này không bao gồm thời gian niêm yết, công khai, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian xác định và thực hiện nghĩa vụ tài chính; Trong khoảng thời gian trên TTHC sẽ thông báo tạm dừng thời gian giải quyết và tiếp tục tính thời gian sau khi người sử dụng đất thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cơ quan có thẩm quyền xử lý xong vi phạm pháp luật và người vi phạm đã khắc phục xong hậu quả)

4. Thời gian nhận hồ sơ: 09/10/2025 16:00:16

5. Thời gian trả kết quả dự kiến: 06/11/2025 16:00:16

6. Đăng ký nhận kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Tiến
Vào sổ theo dõi, Quyển số:01, Số thứ tự: 15

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Đình Chìu

UBND XÃ/PHƯỜNG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ TÂN TIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 09 tháng 10 năm 2025

H31.171-251009-0028

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Số hồ sơ: H31.171-251009-0028

(Liên: Lưu/Giao khách hàng)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Vũ Đình Chìu
Đã tiếp nhận hồ sơ của ông (bà): PHẠM NGỌC CỪ
Địa chỉ: Tô Hồ, Xã Phụ Dực, Tỉnh Hưng Yên
Số điện thoại: Email:
Nội dung yêu cầu giải quyết: **Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài**

1. Thành phần hồ sơ:

- Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có). (1 Bản chính)

- Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có). (1 Bản chính)

- Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 1, khoản 5 Điều 148, khoản 1, khoản 5 Điều 149 Luật Đất đai, sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng (nếu có). Trường hợp thửa đất gốc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 Luật Đất đai mà có phần diện tích đất tăng thêm đã được cấp Giấy chứng nhận thì nộp giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận đã cấp cho phần diện tích tăng thêm. (1 Bản chính)

- Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (1 Bản chính)

2. Số lượng hồ sơ: 1

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Thời gian này không bao gồm thời gian niêm yết, công khai, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian xác định và thực hiện nghĩa vụ tài chính; Trong khoảng thời gian trên TTHC sẽ thông báo tạm dừng thời gian giải quyết và tiếp tục tính thời gian sau khi người sử dụng đất thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cơ quan có thẩm quyền xử lý xong vi phạm pháp luật và người vi phạm đã khắc phục xong hậu quả)

4. Thời gian nhận hồ sơ: 09/10/2025 16:00:16

5. Thời gian trả kết quả dự kiến: 06/11/2025 16:00:16

6. Đăng ký nhận kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Tiến
Vào sổ theo dõi, Quyển số:01, Số thứ tự: 15

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Đình Chìu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN
Thẩm tra, xác minh và kiểm tra thực địa hồ sơ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2025. Tại thôn Bát Nạo xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên, Chúng tôi gồm:

I. Thành phần tổ kiểm tra:

1. Ông: **Nguyễn Mạnh Toàn** - Trưởng phòng Kinh tế xã Tân Tiến
2. Ông: **Phạm Ngọc Cừ** - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Tân Tiến
3. Ông: **Nguyễn Thế Duy** - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Tân Tiến
4. Ông (bà): Nguyễn Văn Sơn - Trưởng thôn Bát Nạo

II. Người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: .....

1.Ông (bà): Nguyễn Văn Sơn CCCD số: 034065001745 Ngày cấp: .....

2.Ông (bà): Nguyễn Thị Nhạn CCCD số: 034166001797 Ngày cấp: .....

Địa chỉ thường trú: Tại Thôn Bát Nạo, xã Tân Tiến

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA:

1. Về thửa

1.1 - Thửa đất số: 45, Tờ bản đồ: 22

1.2 - Địa chỉ thửa đất xin cấp: Tại thôn Bát Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

1.3 - Vị trí thửa đất theo bảng giá của UBND tỉnh: KV1-VT2 (Đường Thục Thiên)

1.4 - Diện tích đất theo hiện trạng: 240,6 m² (.....)

1.5 - Diện tích đất theo giấy tờ: 240,0 m² (.....)

1.6 - Diện tích tăng, giảm: Tăng 0,6 m² (.....)

Lý do tăng giảm: Do sai số đo đạc

1.7. Mục đích sử dụng: ONT = 200 m², CLN = 40,6 m²

1.8 - Nguồn gốc sử dụng đất: Đất ông cha

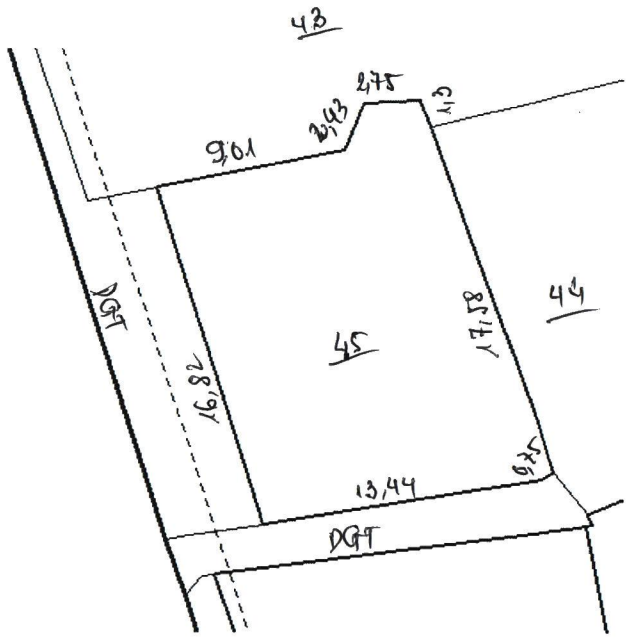
1.9 - Thời điểm sử dụng đất: Từ 15/10/1993

1.10 Thời hạn sử dụng đất: + Đất ở : Lâu dài + Đất nông nghiệp: Đến 31/12/2063

2. Về nhà

- Cấp nhà: -/-
- Diện tích sàn: -/- - Diện tích xây dựng: .....
- Số tầng: -/-
- Nguồn gốc hình thành nhà: -/-
- Ngày, tháng, năm hoàn công: .....

2. Sơ đồ thửa đất:



Xác nhận của các chủ sử dụng đất liền kề ký và ghi rõ họ tên *(là trách nhiệm của chủ sử dụng đất dưới sự giám sát của trưởng thôn)*

- Đông: NGuyễn Văn Hà Hà - Nam: DGT
- Tây: DGT Phạm Ngọc Cừ - Bắc: Hưởng

6. Về nghĩa vụ tài chính:

7. Về tình trạng tranh chấp đất đai: Không

8. Về quy hoạch sử dụng đất: Phù hợp

9. Các giấy tờ kèm theo:

IV. Ý KIẾN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Mức độ kê khai hồ sơ: Đầy đủ

2. Diện tích phải sử lý: 0 m^2

3. Hình thức sử lý : Không

4. Đủ điều kiện đăng ký ☐; Đủ điều kiện cấp GCN quyền sử dụng đất ☑:

4.1. Diện tích thửa đất: 240,6 m^2, trong đó:

- Diện tích đất ở: 200 m^2, trong hạn mức: 200 m^2, Ngoài hạn mức: ..... m^2
- Diện tích đất nông nghiệp (CLN): 40,6 m^2

4.2. Tài sản gắn liền với đất:

- Cấp nhà: .....
- Diện tích sàn ..... (m^2): Diện tích xây dựng ..... (m^2):
- Số tầng: .....
- Nguồn gốc hình thành nhà: .....
- Ngày, tháng, năm hoàn công: .....

5. Không đủ điều kiện đăng ký ☐; Không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ ☐:

Lý do: .....

.....

6. Nội dung khác: Chủ sử dụng đất, các hộ liền kề cam kết kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ giấy tờ hợp pháp, cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu phát hiện kê khai không đúng, sử dụng giấy tờ giả hoặc có hành vi gian dối trước cán bộ thẩm định, kiểm tra xác minh thực địa, thực hiện đầy đủ hướng dẫn đúng quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước cơ quan và pháp luật nếu để xảy ra sai sót, thiếu sót trong quá trình thẩm tra.

7. Thời gian công khai 15 ngày , từ ngày:. .....đến hết ngày.....

tại UBND xã Tân Tiến và nhà văn hoá thôn nơi có đất. Hết thời hạn công khai, nếu không nhận được ý kiến phản ánh liên quan hồ sơ, phòng kinh tế xã Tân Tiến thực hiện chuyển thuế theo quy định.

Biên bản được thông qua, mọi người đều nhất trí với số liệu kiểm tra và ý kiến kết luận, biên bản được lập thành 02 bản để lưu hồ sơ./.

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT *(ký, ghi rõ họ tên)*	**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ THÔN** *(ký, ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Văn Sơn Nhạn Nguyễn Thị Nhạn	Trưởng thôn Nguyễn Văn Sơn

CHUYÊN VIÊN THẨM ĐỊNH		**PHÒNG KINH TẾ XÃ TÂN TIẾN**
Nguyễn Thế Duy	**Phạm Ngọc Cừ**	Nguyễn Mạnh Tào

Mẫu số 04/ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến;

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

1.1. Họ và tên (viết chữ in hoa): **NGUYỄN VĂN SƠN** Sinh năm : **12/12/1965**

Số CMND/CCCD: **034065001745** Cấp ngày: **16/08/2021** Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

1.2. Họ và tên (viết chữ in hoa): ..... Sinh năm :

Số CMND/CCCD: ..... Cấp ngày: ..... Nơi cấp:

1.3. Địa chỉ[3]: **Thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên**

1.4. Điện thoại liên hệ (nếu có): 0985564982 Hộp thư điện tử (nếu có):.....

2. Thửa đất đăng ký: 0981957688

2.1. Thửa đất số[4]: **45** ; 2.2. Tờ bản đồ số[4]: **22** ;

2.3. Địa chỉ[5]: **Thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên**;

2.4. Diện tích[6]: **240,6** m^2;sử dụng chung: **240,6** m^2; sử dụng riêng: m^2;

2.5. Sử dụng vào mục đích[7]: **ONT = 200,0 m2, CLN = 40,6 m2** . Từ thời điểm: **Trước 15/10/1993**;

2.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất[8]: Đất **ONT**: Lâu dài; Đất **CLN**: Theo luật;

2.7. Nguồn gốc sử dụng đất[9]: **Đất ông cha**;

2.8. Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ., của....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề..... [10]

3. Nhà ở, công trình xây dựng:

3.1. Loại nhà ở, công trình xây dựng[11]: ;

3.2. Địa chỉ[12]:.....;

3.3. Diện tích xây dựng [13]:..... m^2

3.4. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng [14]:..... m^2

3.5. Sở hữu chung [15]: .m^2, sở hữu riêng [15]:..... m^2

3.6. Số tầng..... tầng; trong đó, số tầng nổi:..... tầng, số tầng hầm: .....tầng;

3.7. Nguồn gốc [16]:.....;

3.8. Thời hạn sở hữu đến [17]: .....

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: *(Đánh dấu vào ô lựa chọn)*

4.1. Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☒

4.2. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☒

4.3. Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất ☐

4.4. Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo:

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tân Trấn, ngày 8 tháng 10 năm 2025

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Sơn

Mẫu số 04a/ĐK

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
(Kèm theo Mẫu số 04/ĐK)

Sử dụng chung thửa đất: ☑ ; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: ☐ *(Đánh dấu vào ô lựa chọn)*

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	**Nguyễn Thị Nhạn**	**1966**	**CCCD**	**0341660 13797**	**05/10/2022**	**Cục cảnh sát**	**Bất Nạo, Tân Tiến, Hưng Yên**

Tân Tiến, ngày 08 tháng 10 năm 2025
Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Sơn

Nguyễn Văn Sơn

Mẫu số: **01/LPTB**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ
(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày … tháng … năm …
[02] Lần đầu: ☒ **[03]** Bổ sung lần thứ:…
☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: Nguyễn Văn Sơn
[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |
[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): **034065001745**
[07] Địa chỉ: **Thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến**
[08] Tỉnh/Thành phố: **Hưng Yên**
[10] Điện thoại: ..... [11] Fax: ..... [12] Email: .....
[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....
[14] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |
[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày .....

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất: **ONT+CLN**

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): **45** ; Tờ bản đồ số: **22**

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Thôn: **Bất Nạo**

1.2.2. Phường/xã: **Tân Tiến**

1.2.3. Tỉnh/thành phố: **Hưng Yên**

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): **Trục thôn**

1.4. Mục đích sử dụng đất: **ONT = 200,0 m2, CLN = 40,6 m2**

1.5. Diện tích (m^2): **240,6 m2**

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): **Đất ông cha**

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ: **……..**
- Mã số thuế:……
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): **……**
- Địa chỉ người giao QSDĐ: **……..**

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày …….. tháng …..năm ……

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): ……**đồng**

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: loại nhà: Hạng nhà:……..

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:…… Địa chỉ dự án, công trình……

Kết cấu:…… Số tầng nổi:……Số tầng hầm:…….

Diện tích sở hữu chung (m^2):…….. Diện tích sở hữu riêng (m^2):……..

2.2. Diện tích nhà (m^2):

Diện tích xây dựng (m^2): m2

Diện tích sàn xây dựng (m^2): m2

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho: ……

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ……. tháng ….. năm

2.4. Giá trị nhà (đồng): **đồng**

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho (đồng): **720.000 đồng**

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):……

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Văn Sơn		034065001745	50
2	Nguyễn Thị Nhan		034166013797	50

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Tân Triều, ngày 08 tháng 10 năm 2025

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Sơn

Nguyễn Văn Sơn

Mẫu số: **01/TK-SDDPNN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu: ☒ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: **Nguyễn Văn Sơn**

[05] Ngày/tháng/năm sinh: **12/12/1965**

[06] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): **034065001745**

[08] Ngày cấp: **16/08/2021** **[09]** Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: ..... [10.2*] Đường/phố: .....

[10.3] Tổ/thôn: **Bất Nạo** **[10.4]** Phường/xã/thị trấn: **Tân Tiến**

[10.5] Tỉnh/Thành phố: **Hưng Yên**

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: **Thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến.**

[12] Điện thoại: .....

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:.....

[14] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

3. Thửa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
1	**Nguyễn Văn Sơn**		**034065001745**	
2				

15] Địa chỉ thửa đất:

[15.1] Số nhà: ..... **[15.2]** Đường/ phố: **Trục thôn**

[15.3] Tổ/thôn: **Bất Nạo** **[15.4]** Phường/xã/thị trấn: **Tân Tiến**

[15.5] Quận/huyện: **[15.6]** Tỉnh/Thành phố: **Hưng Yên**

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện):

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: **[20.2]** Ngày cấp:

[20.3] Thửa đất số: **[20.4]** Tờ bản đồ số:

[20.5] Diện tích: **m2** **[20.6]** Loại đất/ Mục đích sử dụng:

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: **m2**

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: **m2.**

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: .....

[21.3] Hạn mức (nếu có): .....

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: .....

[22] Chưa có giấy chứng nhận: [X]

[22.1] Diện tích: **200,0** m2 **[22.2]** Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: **ONT**

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: **Trước 15/10/1993**

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

[25.1] Loại nhà: ..... **[25.2]** Diện tích: ..... **[25.3]** Hệ số phân bổ: .....

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):* .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Tân Trào, ngày ..... tháng ..... năm 2025

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ	**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**
Họ và tên:.....	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
Chứng chỉ hành nghề số:.....	*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)*

Nguyễn Văn Sơn

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG *(Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)*

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: **Nguyễn Văn Sơn**

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh: **12/12/1965**

[29] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: **034065001745**

[31] Ngày cấp: **16/08/2021** **[32]** Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: **.....** **[33.2]** Đường/phố: **Trục thôn**

[33.3] Tổ/thôn: **Bất Nạo** **[33.4]** Phường/xã/thị trấn: **Tân Tiến**

[33.5] Quận/huyện: [33.6] Tỉnh/Thành phố: **Hưng Yên**

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: **[34.2]** Ngày cấp:

[34.3] Thửa đất số: **[34.4]** Tờ bản đồ số:

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: m2

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: m2

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng:

[34.8] Hạn mức *(Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):* .....

[35] Chưa có giấy chứng nhận: [X]

[35.1] Diện tích: **200,0** m2 **[35.2]** Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: **ONT.**

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: **Trước 15/10/1993**

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...)*: .....

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: **200,0 m2** **[40]** Hạn mức tính thuế: .....

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: **ONT** **[41.2]** Tên đường/vùng: **VT2**

[41.3] Đoạn đường/khu vực: **Trục thôn**

[41.4] Loại đường: **Đường bê tông**

[41.5] Vị trí/hạng: **VT2** **[41.6]** Giá đất:..... đồng **[41.7]** Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m^2 đất *(Giá đất theo mục đích sử dụng)*: **đồng/m2**

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở *(Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)*

Tính trên diện tích có quyền sử dụng:

[42] Diện tích trong hạn mức *(thuế suất: 0,03%)*	**[43]** Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức *(thuế suất: 0,07%)*	**[44]** Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức *(thuế suất 0,15%)*
200,0 m2		...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

[45] Diện tích: ..... **[4]** Hệ số phân bổ: .....

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: .....**[48]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: ..... **[50]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[51] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: ..... **[53]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[54] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

Tân Tiến, *ngày ..... tháng ..... năm 2025*

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Phạm Ngọc Cừ

Tân Tiến, *ngày ..... tháng ..... năm 2025*

CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

U.B.N.D XÃ TÂN T.HƯNG

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng

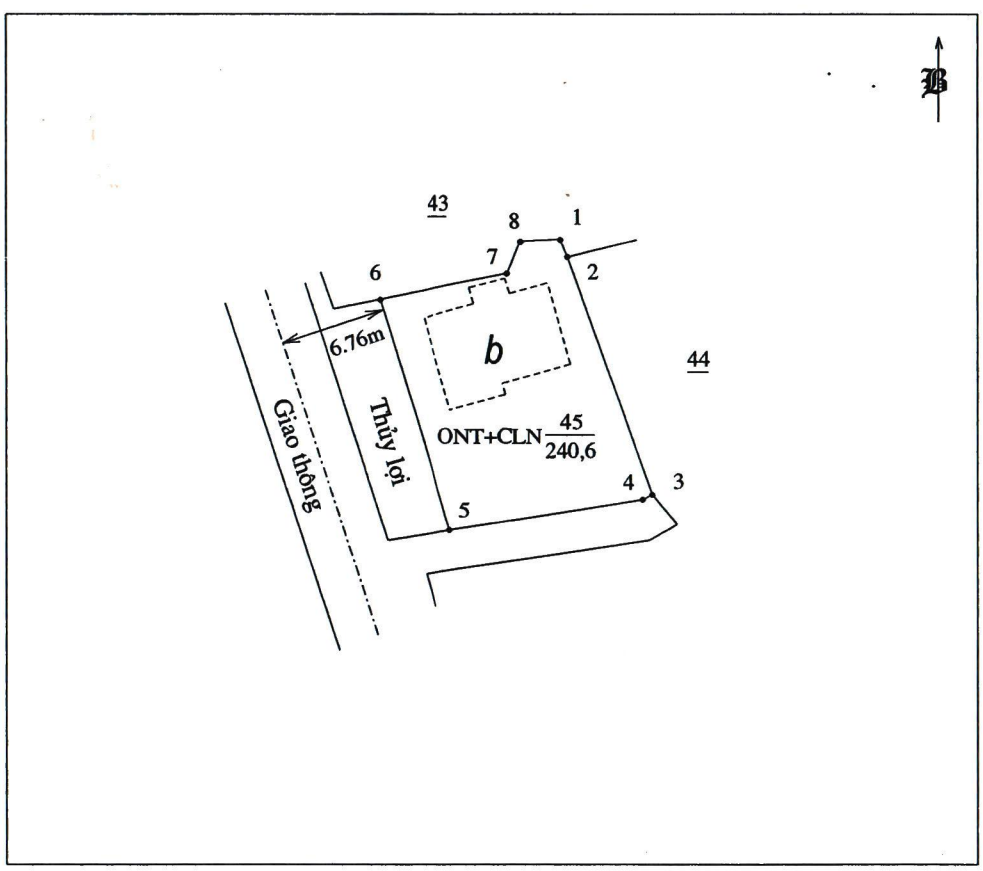
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 45 ; Tờ bản đồ địa chính số: 22
2. Địa chỉ thửa đất: thôn Bất Nạo, xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
3. Diện tích: 240.6 m^2; Mục đích sử dụng đất: ONT:200.0 m^2, CLN:40.6 m^2
4. Tên người sử dụng đất: Ông, bà: Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Thị Nhạn
5. Địa chỉ thường trú: thôn Bất Nạo, xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
6. Hình thức sử dụng: chung ☐ , riêng ☐
7. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:
   - Loại giấy tờ hiện có: ; Diện tích trên giấy tờ: m^2
   - Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với bản đồ địa chính:

8. Tình hình tranh chấp sử dụng đất:

9.1 Sơ đồ thửa đất:



9.2 Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài(m)
1-2	1,30
2-3	17,58
3-4	0,75
4-5	13,44
5-6	16,82
6-7	9,01
7-8	2,43
8-1	2,75

Quỳnh Phụ, ngày tháng năm 2023

Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đặng Văn Huỳnh

Người sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Sơn
Nhạn
Nguyễn Thị Nhạn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

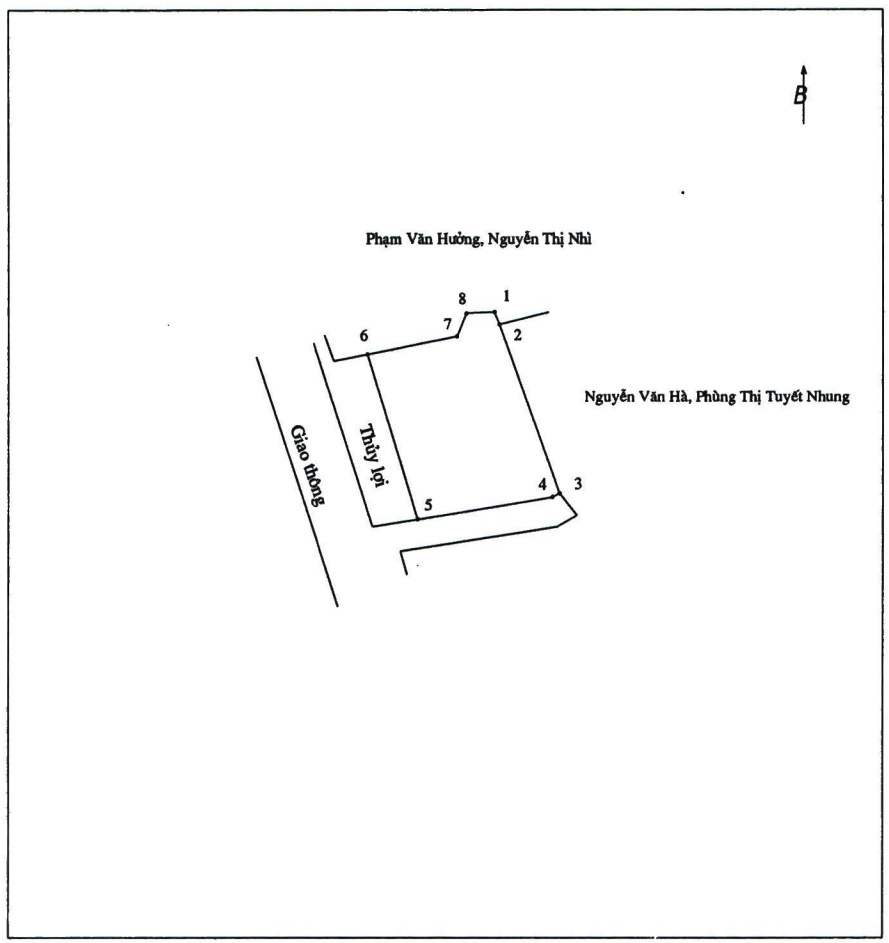
BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày tháng năm 2023, đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị): Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Thị Nhạn

Đang sử dụng đất tại: thôn Bất Nạo, xã Đông Tiến, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HOẠ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý
			Lý do không đồng ý
1	Phạm Văn Hưởng, Nguyễn Thị Nhì	Hưởng	
2	Nguyễn Văn Hà, Phùng Thị Tuyết Nhung	Hà	
3			
4			
5			

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỬA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Người sử dụng đất	Cán bộ địa chính xã	Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Văn Sơn	Vũ Thị Thuỷ	Đặng Văn Huỳnh

035. 9802 582

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card



Số / No.: **034065001745**

Họ và tên / Full name:
NGUYỄN VĂN SƠN

Ngày sinh / Date of birth: 12/12/1965

Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Nơi thường trú / Place of residence: Bắt Nạo
Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Có giá trị đến: 12/12/2025
Date of expiry

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Nốt ruồi C 1 cm sau cánh mũi phải

Ngày, tháng, năm / Date, month, year 16/08/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

Tô Văn Huệ



Ngón trỏ trái
Left index finger



Ngón trỏ phải
Right index finger

IDVNM065001745003406500174 5<<3
6512127M2512129VNM<<<<<<<<<<<6
NGUYEN<<VAN<SON<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No.: 034166013797

Họ và tên / Full name:
NGUYỄN THỊ NHẠN

Ngày sinh / Date of birth: 10/04/1966

Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Đồng,Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Nơi thường trú / Place of residence: Bất Nạo
Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Có giá trị đến: 10/04/2026
Date of expiry

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Nốt ruồi C:1cm trên trước cánh mũi trái

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 05/10/2022

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

Nguyễn Quốc Hùng



Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

IDVNM166013797003416601379 7<<3
6604101F2604103VNM<<<<<<<<<<<2
NGUYEN<<THI<NHAN<<<<<<<<<<<<<<

	Họ và tên		Tổng Thửa
	Phạm văn	Liêu	303
	"	Hường	602
150	"	Liêu	391
	Phạm Thị	Kiểm	699
	Bùi Thị	Dần	615
	Hoà Thị	Nhuỳ	435
	Vũ văn	Bảo	470
155	Phạm Thị	Bốt	612
	Ngô văn	Tân	325
	Vũ văn	Phong	460
	Hà Thị	Chinh	385
	Phạm Thị	Kiểm	393
160	Phạm văn	Giang	530
	Vũ văn	Hoàn	374
	Đoàn Thị	Chuốt	398
	Phạm văn	Hanh	331
	"	Lộc	384
165	Ng Thị	Chuốt	391
	Vũ văn	Phương	600
	Phạm văn	Lam	560
	"	Vương	557
	"	Bình	335
170	Ng văn	Vic	390
	Phạm văn	Chức	364
	Phạm Thị	Nhơn	433
173	Ng văn	Sơn	240
26	Vũ Văn	Hoàng	180

Sao từ sổ giao dân từ ngày 15/10/1993

Chuyên viên phòng kinh tế

Nguyễn Thế Duy

Tân Tiến, ngày 08 tháng 10 năm 2025

TM. UB ND xã

Dung

Chuẩn

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng

11.877+370

Sao từ sổ mục kê năm 1997 của hộ ông Nguyễn Văn Sơn, xóm 2, thôn Bắc Nạo, xã Tân Tiến

Chuyển viên phòng kinh tế

Tờ bản đồ số: 2

THỬA SỐ	XỨ ĐỒNG THÔN XÓM	TÊN CHỦ HỘ SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (m^2)	CHIA RA				
				T	VT	Ho		
31	Xóm 2	Đỗ Văn Lam	349	349				
32	"	Phạm " Thức	282	282				
33	"	Nguyễn " Trần	724	400	324			
34	"	Trương " Tuyến	301	301				
35	"	" " "	90			90		
36	"	Vũ " Bài	112			112		
37	"	" " Trình	251	251				
38	"	Phạm " Liên	330	330				
39	"	" " Phương	462	400	52			
40	"	" " Hường	225			225		
41	"	" " Ứng	308	308				
42	"	" " Hường	340	340				
43	"	Nguyễn " Hế	335	335				
44	"	" Sơn	275	275				
45	"	Bé						
46	"							
47	"	Nguyễn Văn Huấn + Đối	575	575				
48	"	Bùi Thị Dân	752	400	352			
49	"	Phạm Thân Bé	435	400	35			
50	"	" " Bé	50	50				
51	"	Vũ " Phương	135			135		
52	"	" " "	609	400	209			
53	"	Phạm Thế Thuyên	438	400	38			
54	"	Trương Văn Duyên	148	148				
55	"	Đặng Liễu + Quân	752	752				
56	"	Đỗ Văn Miêu	432	400	32			
57	"	" " "	101			101		
58	"	" " Vĩ	263	263				
59	"	" " Trần	165	165				
60	"	Đặng " Dương	198			198		
Cộng			9435	7474	1050	911		
1. Hộ gia đình, cá nhân			9435	7474	1050	911		
2. Các tổ chức kinh tế								
3. UBND xã quản lý, sử dụng								
4. Các đối tượng khác								
5. Người nước ngoài, liên doanh với nước ngoài								

Nguyễn Thế Dũng

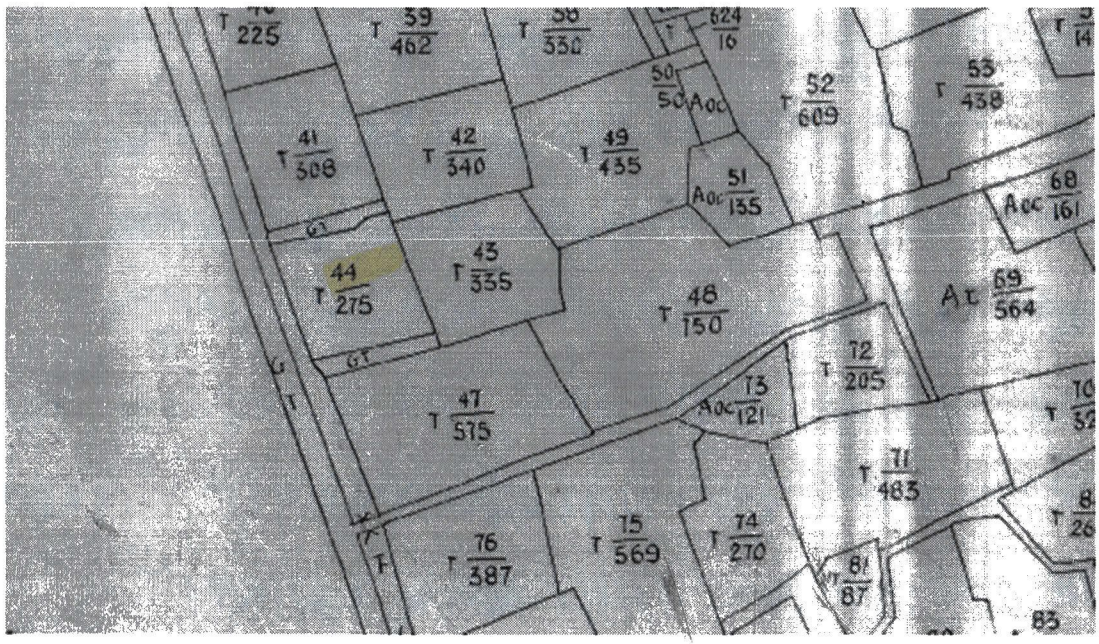
Ngày 08 tháng 10 năm 2025

TM. UBND xã.

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng

Được quét bằng CamScanner



Bản đồ đo đạc năm 1997 thửa đất số 44 tờ bản đồ số 2

Địa chỉ thửa đất : Thôn Bất Nạo, xã Tân Tiến

CHUYÊN VIÊN PHÒNG KINH TẾ

Nguyễn Thế Duy

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

U.B.N.D XÃ TÂN TIẾN T.HƯNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng